TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ – TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Vũ.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thạch Thị Lan Nhung
Ông Nguyễn Xuân Trường.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Hữu Dũng– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** Ông Mai Trường Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 81/2019/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nông Thị H, sinh năm: 1985.
Địa chỉ: Thôn 10 xã T, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng
Bị đơn: Anh Hà Văn V, sinh năm: 1984.
Địa chỉ: Thôn 10 xã T, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng
(*Chị H có mặt;anh V có đơn xin hòa giải và xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Nông Thị H trình bày thì:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh V xây dựng gia đình với nhau vào năm 2003, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán đến ngày 02/11/2005 chị và anh V đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thanh, huyện Lâm Hà. Sau khi kết hôn về chung sống với nhau thì cuộc sống chung của vợp chồng không được hòa thuận, hạnh phúc, vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn bất hòa với nhau, cải nhau thường xuyên. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có quá nhiều khác biệt, bất đồng với nhau về tính cách, lối sống, quan điểm sống. Anh V không lo làm ăn mà thường xuyên chơi bời, cờ bạc dẫn đến nợ nần phải bán hết tài sản chung của vợ chồng để trả nợ. Ngoài ra anh V còn có tính vũ phu, thường xuyên vô cớ chửi mắng đánh đập chị, cuộc sống vợ chồng thường xuyên trong tình trạng căng thẳng, mệt mỏi. Chị đã rất nhiều lần nói chuyện, khuyên bảo anh V tập trung lo làm ăn, xây dựng kinh tế gia đình nhưng không được. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 cho

đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Văn V.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có một con chung là cháu Hà Văn T, sinh ngày 01/3/2004. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị xác định để vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có nợ chung.

Theo bị đơn, anh Hà Văn V trình bày thì:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2003, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán đến ngày 02/11/2005 anh và chị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thanh, huyện Lâm Hà. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên cải nhau anh có tát chị H một cái. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có một con chung là cháu Hà Văn T, sinh ngày 01/3/2004. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh xác định để vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Anh xác định vợ chồng không có nợ chung.

Tòa án đã tiến hành hòa giải giữa hai bên nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn chị Nông Thị H vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Văn V. Về con chung, chị yêu cầu giao con chung cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn anh Hà Văn V tuy vắng mặt tại phiên tòa. Song theo đơn xin hòa giải và xét xử vắng mặt gửi Tòa án thì anh V vẫn giữ nguyên quan điểm về quan hệ hôn nhân, con chung và các nội dung khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ, tổ chức hòa giải, tổ chức xét xử trong thời hạn luật định. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ nghiêm túc việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa. Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà: Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của

Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nông Thị H với anh Hà Văn V.

Về con chung: Giao con chung là Hà Văn T, sinh ngày 01/3/2004 cho chị Nông Thị H có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hà Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để giải quyết vấn đề về án phí theo quy định.

Về quyền, thời hạn kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa cũng như ý kiến tranh luận của đương sự, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, bị đơn anh Hà Văn V vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt anh V theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Trên cơ sở đơn khởi kiện nộp tại tòa của nguyên đơn chị Nông Thị H xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Ly hôn*". Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị H thì thấy rằng:

[3.1] Về yêu cầu được ly hôn:

Anh Hà Văn V và chị Nông Thị H thiết lập quan hệ hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện, anh chị đã đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Tân Thanh, huyện Lâm Hà vào ngày 02/11/2005 và có tổ chức cưới theo phong tục, tập quán nên hôn nhân giữa chị H và anh V là hợp pháp.

Theo chị H trình bày thì sau khi kết hôn về chung sống với nhau thì cuộc sống chung của vợp chồng không được hòa thuận, hạnh phúc, vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn bất hòa với nhau, cải nhau thường xuyên. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có quá nhiều khác biệt, bất đồng với nhau về tính cách, lối sống, quan điểm sống. Anh V không lo làm ăn mà thường xuyên chơi bời, cờ bạc dẫn đến nợ nần phải bán hết tài sản chung của vợ chồng để trả nợ. Ngoài ra anh V còn có tính vũ phu, thường xuyên vô cớ chửi mắng đánh đập chị, cuộc sống vợ chồng thường xuyên trong tình trạng căng thẳng, mệt mỏi. Chị đã rất nhiều lần nói chuyện, khuyên bảo anh V tập trung lo làm ăn, xây dựng kinh tế gia đình nhưng không được. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Còn anh V cho rằng cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận

hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên cải nhau anh có tát chị H một cái. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Đồng thời qua xác minh tại địa phương thì vợ chồng anh V chị H chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc được một thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V đam mê cờ bạc, không tu chí làm ăn và không chăm lo cho gia đình, chị H cũng đã động viên góp ý nhưng anh V không nghe mà còn đánh đập chị H, không khí gia đình anh chị căng thẳng. Từ đó cho thấy, giữa chị H và anh V không có sự quan tâm, chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có đủ cơ sở để cho chị H và anh V được ly hôn với nhau theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Chị H và anh V xác định vợ chồng có 01 con chung là Hà Văn T, sinh ngày 01/3/2004. Khi ly hôn, chị H, anh V đều có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa hôm nay chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thăng. Quá trình giải quyết vụ án, cháu Thăng có nguyện vọng được sống cùng với mẹ. Để đảm bảo cuộc sống ổn định và điều kiện phát triển bình thường cho con chung nên cần giao cháu Thăng cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với ý chí của các bên cũng như phù hợp với nguyện vọng và điều kiện phát triển toàn diện của cháu Thăng. Anh Hà Văn V không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung: Vợ chồng anh V, chị H tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[3.4] Về nợ chung*:* Vợ chồng anh V, chị H xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí*:* Chị Nông Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nông Thị H đối với anh Hà Văn V.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị H được ly hôn với anh Hà Văn V.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Hà Văn T, sinh ngày 01/3/2004 cho chị Nông Thị H có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục theo nguyện vọng của con. Anh Hà Văn V không phải cấp dưỡng nuôi cong chung.

Vì lợi ích của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng cho con.

2.Về án phí:

Chị Nông Thị H phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0001042 ngày 15/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Chị H đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xin xét xử phúc thẩm. Đối với anh Hà Văn V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Lâm Hà;
- Ban tư pháp – UBND xã T, huyện Lâm Hà;
- THADS huyện Lâm Hà;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Vũ